

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG

Số: /CT-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Thanh Hưng Tân Châu
Địa chỉ: số 59 Nguyễn Tất Thành, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng,
Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
Mã số thuế: 1602084168

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được không số ngày 20/01/2023 của Công ty TNHH Thanh Hưng Tân Châu (sau đây gọi là Công ty), Công văn số 232/CCT-NVQLT ngày 03/02/2023 của Chi cục Thuế khu vực Tân Châu- An Phú về việc trả lời văn bản của doanh nghiệp theo Phiếu chuyển số 237/PC-CT ngày 02/2/2023 của Cục Thuế An Giang và Công văn không số ngày 08/02/2023 của Công ty TNHH Thanh Hưng Tân Châu. Vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 38 và Điều 39 Luật Chăn nuôi (Luật số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018) quy định về điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng và quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Căn cứ khoản 3, Mục I, Phụ lục VI Danh mục nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn chăn nuôi được ban hành kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thì “Dầu, mỡ có nguồn gốc thực vật, động vật trên cạn, thủy sản” là nguyên liệu được phép làm thức ăn chăn nuôi.

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng (đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính) quy định:

- Tại Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT.

“ Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

1.3 Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt,

ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

3...

3a. Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi (như premix, hoạt chất và chất mang) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 50/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;...”

- Tại Điều 5 quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

“ Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

1...

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT...”

- Tại Điều 10 quy định thuế suất 5%.

“ Điều 10. Thuế suất 5%

1...

5. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản (hình thức sơ chế, bảo quản theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này) ở khâu kinh doanh thương mại, trừ các trường hợp hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này...”

- Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%.

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.

Ví dụ 50: Hàng may mặc áp dụng thuế suất là 10% thì mặt hàng này ở khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại đều áp dụng thuế suất 10%.

Phế liệu, phế phẩm được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất thuế GTGT theo thuế suất của mặt hàng phế liệu, phế phẩm bán ra.

...”.

Căn cứ các quy định nêu trên, về nguyên tắc cơ bản của thuế GTGT thì các sản phẩm, hàng hóa dù trải qua khâu nào từ khâu sản xuất, thương mại đến khâu tiêu dùng thì đều chịu thuế suất như nhau; phế liệu, phế phẩm được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất thuế GTGT theo thuế suất của mặt hàng phế liệu, phế phẩm bán ra.

Tuy nhiên, đối với sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, qua từng giai đoạn, ở từng khâu sẽ chịu mức thuế suất khác nhau; cụ thể như sau:

- Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng) chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất bán ra và ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản ở khâu kinh doanh thương mại, trừ các trường hợp hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Sản phẩm trồng trọt đã qua chế biến thành sản phẩm khác thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác... thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo

khoản 3a Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính).

Như vậy, trường hợp Công ty mua dừa để sản xuất sản phẩm hàng hóa, có phế phẩm thu hồi là dầu dừa (dạng thô) chưa qua chế biến (chỉ ép lấy dầu và chưa tinh luyện) dùng làm thức ăn chăn nuôi thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Đối với sản phẩm đã qua chế biến thành sản phẩm khác là đối tượng chịu thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT là 10%.

Căn cứ tình hình thực tế, Công ty phân biệt từng trường hợp cụ thể, để xác định đối tượng chịu thuế hay không chịu thuế GTGT; trường hợp thuộc đối tượng chịu thuế thì áp dụng mức thuế suất của hàng hóa cho phù hợp với quy định về thuế GTGT.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời Công ty TNHH Thanh Hưng Tân Châu được biết và thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- CCT khu vực Tân Châu- An Phú;
- Phòng KTNB;
- Website: <https://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT.(4 bộ)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng